

Đề chính thức
Mã đề 801

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Trong những phản xạ sau phản xạ nào là phản xạ có điều kiện?

- A. Đang đi nhìn thấy đèn đỏ vội dừng xe lại. C. Trời lạnh sờn gai ốc.
B. Trời nóng toát mồ hôi. D. Tay chạm vào vật nóng vội rút tay lại.

Câu 2: Trong các phản xạ sau phản xạ nào là phản xạ không điều kiện?

- A. Chẳng đợi gì mà chơi đùa với lửa. C. Tay chạm vào vật nóng vội rút tay lại.
B. Trời mưa tôi mang ô đi học. D. Đang đi nhìn thấy đèn đỏ vội dừng xe lại.

Câu 3: Phản xạ không điều kiện có tính chất nào sau đây?

- A. Dễ mất khi không củng cố. C. Số lượng không hạn định.
B. Không di truyền, mang tính cá thể. D. Không bao giờ mất đi.

Câu 4: Tắm rửa là một biện pháp rèn luyện da vì

- A. da sạch có thể tiêu diệt được 85% số vi khuẩn bám trên da.
B. là hình thức mát xa da làm cho các mạch máu lưu thông, da được nuôi dưỡng tốt.
C. giúp tạo ra nhiều vitamin D.
D. giúp cơ thể chịu được những thay đổi đột ngột của môi trường.

Câu 5: Tủy sống nằm ở

- A. trong thận. B. trong đại não. C. trong gan. D. trong cột sống.

Câu 6: Tuyến nào dưới đây là tuyến pha?

- A. Tuyến yên. B. Tuyến tụy. C. Tuyến giáp. D. Tuyến sữa.

Câu 7: Trụ não tiếp liền với tủy sống ở đâu?

- A. Phía trên. B. Bên trái. C. Phía dưới. D. Bên phải.

Câu 8: Trụ não gồm:

- A. Não giữa, cầu não và hành não. C. Não giữa và cầu não.
B. Não giữa và hành não. D. Não giữa.

Câu 9: Tuyến nội tiết là tuyến:

- A. sản xuất hoocmôn chuyển theo đường máu tới cơ quan đích.
B. sản xuất chất tiết chuyển theo đường máu tới cơ quan đích.
C. sản xuất hoocmôn theo ống dẫn tới cơ quan đích.
D. sản xuất chất tiết theo ống dẫn tới cơ quan đích.

Câu 10: Tuyến yên là một tuyến nhỏ bằng hạt đậu nằm ở

- A. gần túi mật. B. gần thực quản. C. nền sọ. D. giữa hộp sọ.

Câu 11: Tuyến nào là tuyến nội tiết lớn nhất?

- A. Tuyến yên. C. Tuyến tụy.
B. Tuyến giáp. D. Tuyến cận giáp.

Câu 12: Khi trời quá lạnh da có phản ứng

- A. mao mạch dưới da dẫn, tiết nhiều mồ hôi. C. mao mạch dưới da co.
B. mao mạch dưới da co, cơ chân lông co. D. mao mạch dưới da dẫn.

Câu 13: Tuyến nội tiết giữ vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác là tuyến nào sau đây?

- A. Tuyến yên. C. Tuyến tụy.
B. Tuyến giáp. D. Tuyến sinh dục.

Câu 14: Lớp mỡ dưới da có vai trò gì?

- A. Tăng sinh nhiệt. C. Giảm thoát nhiệt.
B. Cách nhiệt. D. Tăng thoát nhiệt.

Câu 15: Khi da bỏng, khả năng diệt khuẩn của da chỉ chừng

- A. 5% . B. 15%. C. 10%. D. 20%

Câu 16: Lông mày có tác dụng

- A. ngăn mồ hôi và nước không chảy xuống mắt. C. chống mất nhiệt.
B. chống tia tử ngoại, điều hòa nhiệt độ. D. tăng sinh nhiệt.

Câu 17: Bệnh nào dưới đây là một trong những bệnh ngoài da ?

- A. Tả. B. Sốt xuất huyết. C. Hắc lao. D. Sốt rét.

Câu 18: Khi vết thương hở tiếp xúc với bùn, đất bẩn, ta có nguy cơ mắc bệnh nào dưới đây ?

- A. Uốn ván. B. Tiêu chảy cấp. C. Viêm gan A. D. Thủy đậu.

Câu 19: Khi bị bỏng nhẹ, chúng ta cần phải thực hiện ngay thao tác nào sau đây ?

- A. Băng bó vết bỏng bằng bông và gạc sạch.
B. Bôi kem liền sẹo lên phần da bị bỏng.
C. Ngâm phần da bị bỏng vào nước lạnh và sạch.
D. Rửa vết thương trên vòi nước với xà phòng diệt khuẩn.

Câu 20: Những nguyên tắc phù hợp với rèn luyện da gồm:

1. Phải luôn cố gắng rèn luyện da tới mức tối đa.
2. Phải rèn luyện từ từ nâng dần sức chịu đựng.
3. Rèn luyện thích hợp với tình trạng sức khỏe của từng người.
4. Rèn luyện trong nhà tránh tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.
5. Cần thường xuyên tiếp xúc với ánh sáng mặt trời vào buổi sáng sớm để cơ thể tạo ra vitamin D chống còi xương.

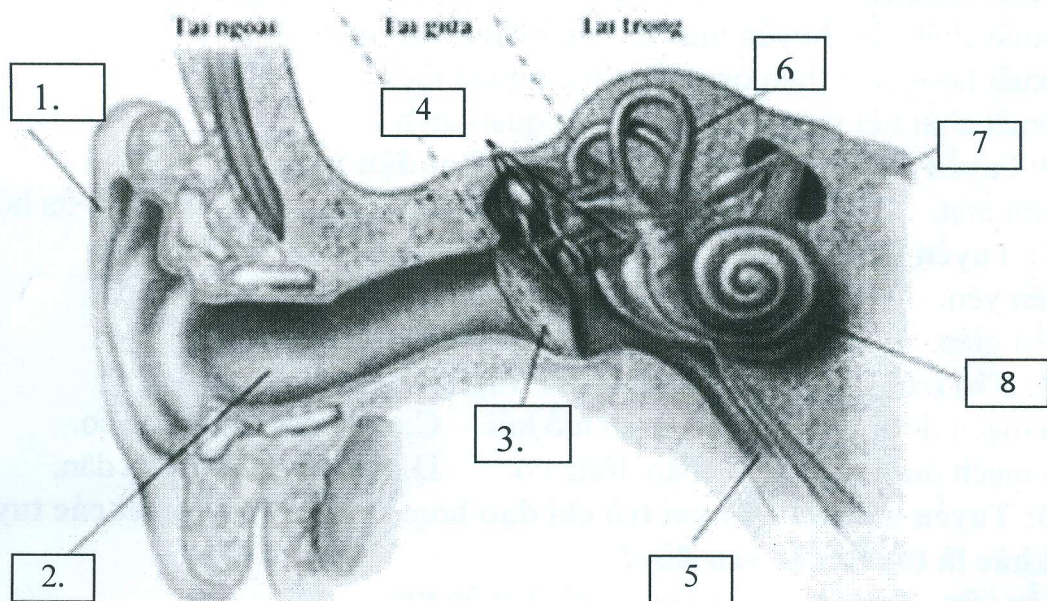
- A. 1,2,5. B. 2,3,5. C. 2,4,5. D. 1,3,4.

PHẦN II: TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Hãy nêu ý nghĩa của cuộc vận động " Toàn dân dùng muối iốt".

Câu 2 (2 điểm): Trình bày vai trò của các hoóc môn tuyến tụy trong điều hòa đường huyết.

Câu 3 (2 điểm): Chú thích hình vẽ cấu tạo của tai.



Đề chính thức
Mã đề 802

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Khi trời quá lạnh da có phản ứng

- A. mao mạch dưới da dẫn, tiết nhiều mồ hôi. C. mao mạch dưới da co.
B. mao mạch dưới da co, cơ chân lông co. D. mao mạch dưới da dẫn.

Câu 2: Tuyến nội tiết giữ vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác là tuyến nào sau đây?

- A. Tuyến giáp. B. Tuyến yên. C. Tuyến tụy. D. Tuyến sinh dục.

Câu 3: Lớp mỡ dưới da có vai trò gì?

- A. Tăng sinh nhiệt. C. Cách nhiệt.
B. Giảm thoát nhiệt. D. Tăng thoát nhiệt.

Câu 4. Khi da bẩn, khả năng diệt khuẩn của da chỉ chừng

- A. 15%. B. 5%. C. 10%. D. 20%.

Câu 5. Lông mày có tác dụng

- A. ngăn mồ hôi và nước không chảy xuống mắt. C. chống mất nhiệt.
B. chống tia tử ngoại, điều hòa nhiệt độ. D. tăng sinh nhiệt.

Câu 6. Bệnh nào dưới đây là một trong những bệnh ngoài da ?

- A. Tả. B. Sốt xuất huyết. C. Hắc lao. D. Sốt rét.

Câu 7. Khi vết thương hở tiếp xúc với bùn, đất bẩn, ta có nguy cơ mắc bệnh nào dưới đây ?

- A. Tiêu chảy cấp. C. Viêm gan A.
B. Uốn ván. D. Thủy đậu.

Câu 8. Khi bị bỏng nhẹ, chúng ta cần phải thực hiện ngay thao tác nào sau đây ?

- A. Bã bó vết bỏng bằng bông và gạc sạch.
B. Bôi kem liền sẹo lên phần da bị bỏng.
C. Ngâm phần da bị bỏng vào nước lạnh và sạch.
D. Rửa vết thương trên vòi nước với xà phòng diệt khuẩn.

Câu 9. Những nguyên tắc phù hợp với rèn luyện da gồm:

1. Phải luôn cố gắng rèn luyện da tới mức tối đa.
2. Phải rèn luyện từ từ nâng dần sức chịu đựng.
3. Rèn luyện thích hợp với tình trạng sức khỏe của từng người.
4. Rèn luyện trong nhà tránh tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.
5. Cần thường xuyên tiếp xúc với ánh sáng mặt trời vào buổi sáng sớm để cơ thể tạo ra vitamin D chống còi xương.

- A. 2,3,5. B. 1,3,5. C. 2,4,5. D. 1,3,4.

Câu 10: Trong những phản xạ sau phản xạ nào là phản xạ có điều kiện?

- A. Đang đi nhìn thấy đèn đỏ vội dừng xe lại. C. Trời lạnh sờn gai ốc.
B. Trời nóng toát mồ hôi. D. Tay chạm vào vật nóng vội rút tay lại.

Câu 11: Trong các phản xạ sau phản xạ nào là phản xạ không điều kiện?

- A. Chàng đại gì mà chơi đùa với lửa. C. Tay chạm vào vật nóng vội rút tay lại.
B. Trời mưa tôi mang ô đi học. D. Đang đi nhìn thấy đèn đỏ vội dừng xe lại.

Câu 12: Phản xạ không điều kiện có tính chất nào sau đây?

- A. Dễ mất khi không củng cố. C. Số lượng không hạn định.
B. Không di truyền, mang tính cá thể. D. Không bao giờ mất đi.

Câu 13: Tắm rửa là một biện pháp rèn luyện da vì

- A. da sạch có thể tiêu diệt được 85% số vi khuẩn bám trên da.
B. là hình thức mát xa da làm cho các mạch máu lưu thông, da được nuôi dưỡng tốt.
C. giúp tạo ra nhiều vitamin D.
D. giúp cơ thể chịu được những thay đổi đột ngột của môi trường.

Câu 14: Tủy sống nằm ở

- A. trong thận. B. trong đại não. C. trong gan. D. trong cột sống.

Câu 15: Tuyến nào dưới đây là tuyến pha?

- A. Tuyến yên. B. Tuyến tụy. C. Tuyến giáp. D. Tuyến sữa.

Câu 16: Trụ não tiếp liền với tủy sống ở đâu ?

- A. Phía dưới. B. Bên trái. C. Phía trên. D. Bên phải.

Câu 17: Trụ não gồm:

- A. Não giữa và cầu não. C. Não giữa, cầu não và hành não.
B. Não giữa và hành não. D. Não giữa.

Câu 18: Tuyến nội tiết là tuyến:

- A. sản xuất hoocmôn chuyển theo đường máu tới cơ quan đích.
B. sản xuất chất tiết chuyển theo đường máu tới cơ quan đích.
C. sản xuất hoocmôn theo ống dẫn tới cơ quan đích.
D. sản xuất chất tiết theo ống dẫn tới cơ quan đích.

Câu 19: Tuyến yên là một tuyến nhỏ bằng hạt đậu nằm ở

- A. gần túi mật. C. nền sọ.
B. gần thực quản. D. giữa hộp sọ.

Câu 20: Tuyến nào là tuyến nội tiết lớn nhất?

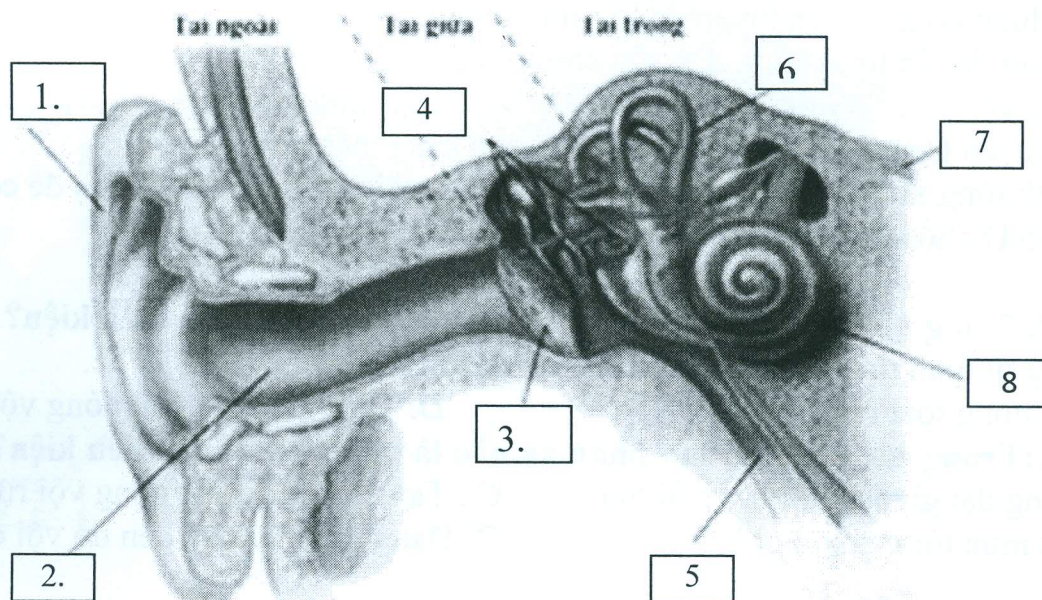
- A. Tuyến yên. C. Tuyến tụy.
B. Tuyến cận giáp. D. Tuyến giáp.

PHẦN II: TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Hãy nêu ý nghĩa của cuộc vận động " Toàn dân dùng muối iốt".

Câu 2 (2 điểm): Trình bày vai trò của các hoóc môn tuyến tụy trong điều hòa đường huyết.

Câu 3 (2 điểm): Chú thích hình vẽ cấu tạo của tai.



Đề chính thức
Mã đề 803

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Bệnh nào dưới đây là một trong những bệnh ngoài da ?

- A. Tả. B. Sốt xuất huyết. C. Sốt rét. D. Hắc lao.

Câu 2. Khi vết thương hở tiếp xúc với bùn, đất bẩn, ta có nguy cơ mắc bệnh nào dưới đây ?

- A. Viêm gan A. B. Tiêu chảy cấp. C. Uốn ván. D. Thủy đậu.

Câu 3. Khi bị bỏng nhẹ, chúng ta cần phải thực hiện ngay thao tác nào sau đây ?

- A. Băng bó vết bỏng bằng bông và gạc sạch.
B. Ngâm phần da bị bỏng vào nước lạnh và sạch.
C. Bôi kem liền sẹo lên phần da bị bỏng.
D. Rửa vết thương trên vòi nước với xà phòng diệt khuẩn.

Câu 4. Những nguyên tắc phù hợp với rèn luyện da gồm:

1. Phải luôn cố gắng rèn luyện da tới mức tối đa.
 2. Phải rèn luyện từ từ nâng dần sức chịu đựng.
 3. Rèn luyện thích hợp với tình trạng sức khỏe của từng người.
 4. Rèn luyện trong nhà tránh tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.
 5. Cần thường xuyên tiếp xúc với ánh sáng mặt trời vào buổi sáng sớm để cơ thể tạo ra vitamin D chống còi xương.
- A. 1,2,5. B. 2,3,5. C. 2,4,5. D. 1,3,4.

Câu 5: Tuyến nào là tuyến nội tiết lớn nhất?

- A. Tuyến yên. B. Tuyến tụy. C. Tuyến giáp. D. Tuyến cận giáp.

Câu 6: Khi trời quá lạnh da có phản ứng

- A. mao mạch dưới da co, cơ chân lông co. B. mao mạch dưới da co.
B. mao mạch dưới da giãn, tiết nhiều mồ hôi. D. mao mạch dưới da giãn.

Câu 7: Lớp mỡ dưới da có vai trò gì?

- A. Cách nhiệt. C. Giảm thoát nhiệt.
B. Tăng sinh nhiệt. D. Tăng thoát nhiệt.

Câu 8: Trong những phản xạ sau phản xạ nào là phản xạ có điều kiện?

- A. Trời lạnh sờn gai ốc. C. Đang đi nhìn thấy đèn đỏ vội dừng xe lại.
B. Trời nóng toát mồ hôi. D. Tay chạm vào vật nóng vội rút tay lại.

Câu 9: Trong các phản xạ sau phản xạ nào là phản xạ không điều kiện?

- A. Chắt dãi gì mà chơi đùa với lửa. C. Tay chạm vào vật nóng vội rút tay lại.
B. Trời mưa tôi mang ô đi học. D. Đang đi nhìn thấy đèn đỏ vội dừng xe lại.

Câu 10: Phản xạ không điều kiện có tính chất nào sau đây?

- A. Dễ mất khi không củng cố. C. Số lượng không hạn định.
B. Không bao giờ mất đi. D. Không di truyền, mang tính cá thể.

Câu 11: Tắm rửa là một biện pháp rèn luyện da vì

- A. da sạch có thể tiêu diệt được 85% số vi khuẩn bám trên da.
B. là hình thức mát xa da làm cho các mạch máu lưu thông, da được nuôi dưỡng tốt.
C. giúp tạo ra nhiều vitamin D.

D. giúp cơ thể chịu được những thay đổi đột ngột của môi trường.

Câu 12: Tủy sống nằm ở

- A. trong cột sống. B. trong đại não. C. trong gan. D. trong thận.

Câu 13: Tuyến nào dưới đây là tuyến pha?

- A. Tuyến yên B. Tuyến tụy. C. Tuyến giáp. D. Tuyến sữa.

Câu 14: Trụ não tiếp liền với tủy sống ở đâu ?

- A. Phía trên. B. Phía dưới. C. Bên trái. D. Bên phải.

Câu 15: Trụ não gồm:

- A. Não giữa, cầu não và hành não. B. Não giữa và cầu não.
C. Não giữa và hành não. D. Não giữa.

Câu 16: Tuyến nội tiết là tuyến:

- A. sản xuất chất tiết theo ống dẫn tới cơ quan đích.
B. sản xuất chất tiết chuyển theo đường máu tới cơ quan đích.
C. sản xuất hoocmôn theo ống dẫn tới cơ quan đích.
D. sản xuất hoocmôn chuyển theo đường máu tới cơ quan đích.

Câu 17: Tuyến yên là một tuyến nhỏ bằng hạt đậu nằm ở

- A. gần túi mật. C. giữa hộp sọ.
B. gần thực quản. D. nền sọ.

Câu 18: Tuyến nội tiết giữ vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác là tuyến nào sau đây?

- A. Tuyến yên. C. Tuyến tụy.
B. Tuyến giáp. D. Tuyến sinh dục.

Câu 19. Khi da bỏng, khả năng diệt khuẩn của da chỉ chừng

- A. 5% . C. 15%.
B. 10%. D. 20%

Câu 20. Lông mày có tác dụng

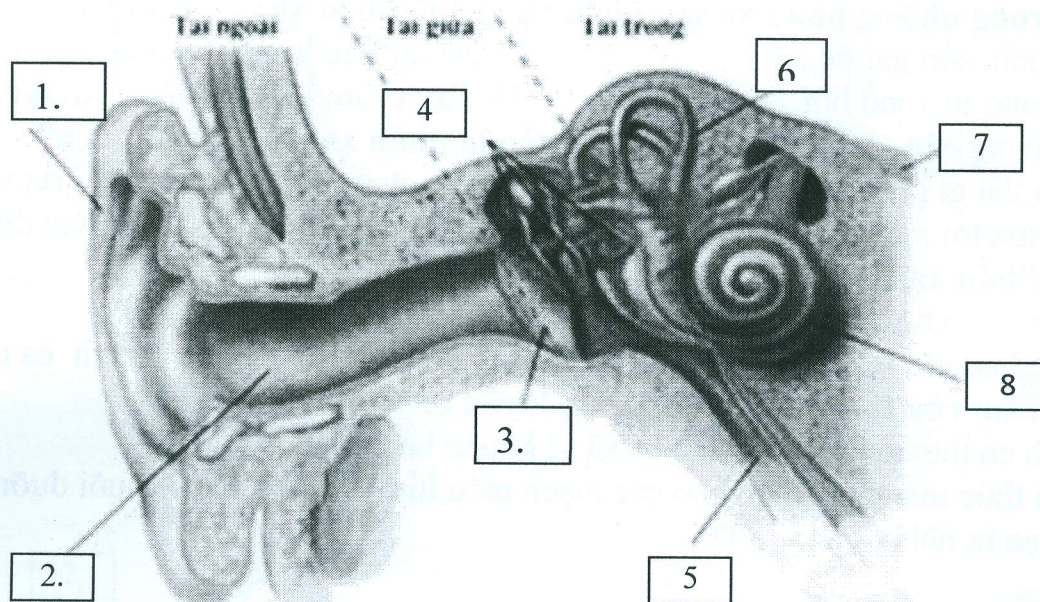
- A. ngăn mồ hôi và nước không chảy xuống mắt. B. chống mất nhiệt.
B. chống tia tử ngoại, điều hòa nhiệt độ. D. tăng sinh nhiệt.

PHẦN II: TỰ LUẬN (5 điểm).

Câu 1 (1 điểm): Hãy nêu ý nghĩa của cuộc vận động " Toàn dân dùng muối iốt".

Câu 2 (2 điểm): Trình bày vai trò của các hoóc môn tuyến tụy trong điều hòa đường huyết.

Câu 3 (2 điểm): Chú thích hình vẽ cấu tạo của tai.



Đề chính thức
Mã đề 804

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy tô vào phiếu trả lời trắc nghiệm chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Tuyến nào dưới đây là tuyến pha?

- A. Tuyến yên. B. Tuyến sữa. C. Tuyến giáp. D. Tuyến tụy.

Câu 2: Trụ não gồm:

- A. Não giữa, cầu não và hành não. B. Não giữa và cầu não.
C. Não giữa và hành não. D. Não giữa.

Câu 3: Tuyến yên là một tuyến nhỏ bằng hạt đậu nằm ở

- A. gần túi mật. C. gần thực quản.
B. nền sọ. D. giữa hộp sọ.

Câu 4: Tuyến nào là tuyến nội tiết lớn nhất?

- A. Tuyến yên. C. Tuyến giáp.
B. Tuyến tụy. D. Tuyến cận giáp.

Câu 5: Tuyến nội tiết là tuyến:

- A. sản xuất hoocmôn chuyển theo đường máu tới cơ quan đích.
B. sản xuất chất tiết chuyển theo đường máu tới cơ quan đích.
C. sản xuất hoocmôn theo ống dẫn tới cơ quan đích.
D. sản xuất chất tiết theo ống dẫn tới cơ quan đích.

Câu 6: Trụ não tiếp liền với tủy sống ở đâu ?

- A. Phía trên. B. Bên trái. C. Bên phải. D. Phía dưới.

Câu 7: Tuyến nội tiết giữ vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác là tuyến nào sau đây?

- A. Tuyến yên B. Tuyến giáp. C. Tuyến tụy. D. Tuyến sinh dục.

Câu 8: Khi trời quá lạnh da có phản ứng

- A. mao mạch dưới da dẫn, tiết nhiều mồ hôi. C. mao mạch dưới da co.
B. mao mạch dưới da co, cơ chân lông co. D. mao mạch dưới da dẫn.

Câu 9: Lớp mỡ dưới da có vai trò gì?

- A. Cách nhiệt. C. Giảm thoát nhiệt.
B. Tăng sinh nhiệt. D. Tăng thoát nhiệt.

Câu 10: Trong những phản xạ sau phản xạ nào là phản xạ có điều kiện?

- A. Trời nóng toát mồ hôi. C. Trời lạnh sờn gai ốc.
B. Đang đi nhìn thấy đèn đỏ vội dừng xe lại. D. Tay chạm vào vật nóng vội rút tay lại.

Câu 11: Trong các phản xạ sau phản xạ nào là phản xạ không điều kiện?

- A. Chẳng đợi gì mà chơi đùa với lửa. C. Tay chạm vào vật nóng vội rút tay lại.
B. Trời mưa tôi mang ô đi học. D. Đang đi nhìn thấy đèn đỏ vội dừng xe lại.

Câu 12: Phản xạ không điều kiện có tính chất nào sau đây?

- A. Dễ mất khi không củng cố. C. Số lượng không hạn định.
B. Không di truyền, mang tính cá thể. D. Không bao giờ mất đi.

Câu 13. Những nguyên tắc phù hợp với rèn luyện da gồm:

1. Phải luôn cố gắng rèn luyện da tới mức tối đa.
2. Phải rèn luyện từ từ nâng dần sức chịu đựng.

3. Rèn luyện thích hợp với tình trạng sức khỏe của từng người.
4. Rèn luyện trong nhà tránh tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.
5. Cần thường xuyên tiếp xúc với ánh sáng mặt trời vào buổi sáng sớm để cơ thể tạo ra vitamin D chống còi xương.

A. 1,2,5.

B. 1,3,4.

C. 2,4,5.

D. 2,3,5.

Câu 14: Tắm rửa là một biện pháp rèn luyện da vì

A. da sạch có thể tiêu diệt được 85% số vi khuẩn bám trên da.

B. là hình thức mát xa da làm cho các mạch máu lưu thông, da được nuôi dưỡng tốt.

C. giúp tạo ra nhiều vitamin D.

D. giúp cơ thể chịu được những thay đổi đột ngột của môi trường.

Câu 15: Tủy sống nằm ở

A. trong thận.

C. trong gan.

B. trong đại não.

D. trong cột sống.

Câu 16. Khi da bỏng, khả năng diệt khuẩn của da chỉ chừng

A. 5%.

B. 15%.

C. 10%.

D. 20%

Câu 17. Bệnh nào dưới đây là một trong những bệnh ngoài da ?

A. Tả.

B. Sốt xuất huyết.

C. Hắc lao.

D. Sốt rét.

Câu 18. Lông mày có tác dụng

A. ngăn mồ hôi và nước không chảy xuống mắt.

B. chống mất nhiệt.

B. chống tia tử ngoại, điều hòa nhiệt độ.

D. tăng sinh nhiệt.

Câu 19. Khi vết thương hở tiếp xúc với bùn, đất bẩn, ta có nguy cơ mắc bệnh nào dưới đây ?

A. Viêm gan A.

B. Tiêu chảy cấp.

C. Uốn ván.

D. Thủy đậu.

Câu 20. Khi bị bỏng nhẹ, chúng ta cần phải thực hiện ngay thao tác nào sau đây ?

A. Băng bó vết bỏng bằng bông và gạc sạch.

B. Bôi kem liền sẹo lên phần da bị bỏng.

C. Rửa vết thương trên vòi nước với xà phòng diệt khuẩn.

D. Ngâm phần da bị bỏng vào nước lạnh và sạch.

PHẦN II: TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Hãy nêu ý nghĩa của cuộc vận động "Toàn dân dùng muối iốt".

Câu 2 (2 điểm): Trình bày vai trò của các hoóc môn tuyến tụy trong điều hòa đường huyết.

Câu 3 (2 điểm): Chú thích hình vẽ cấu tạo của tai.

